

ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN TỰ NHIÊN PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI TỈNH GIA LAI

Đinh Thị Mỹ Hằng

Học viên cao học, Khoa Địa lý - Địa chất, Trường Đại học Khoa học Huế

Email: dinhmyhangcdspgl@gmail.com

TÓM TẮT

Du lịch sinh thái tuy mới được phát triển trong những năm gần đây nhưng có những đóng góp ngày càng lớn đối với kinh tế - xã hội và tài nguyên, môi trường. Gia Lai là một tỉnh miền núi thuộc Bắc Tây Nguyên có nhiều tiềm năng tự nhiên phục vụ phát triển loại hình du lịch này. Tuy nhiên, DLST của Gia Lai phát triển chưa rõ nét, chưa tương xứng với tiềm năng hiện có. Dựa vào hệ thống các chỉ tiêu được lựa chọn, tác giả đã tiến hành đánh giá tổng hợp 11 điểm DLST tự nhiên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 điểm được xếp hạng Thuận lợi và 7 điểm được xếp hạng Khá thuận lợi. Mức độ thuận lợi của các điểm DLST tự nhiên được đưa vào đánh giá là một trong những cơ sở để đưa ra định hướng, đề xuất giải pháp phát triển DLST tỉnh Gia Lai một cách hiệu quả, bền vững, góp phần bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Từ khóa: Du lịch sinh thái tự nhiên, đánh giá tài nguyên du lịch, Gia Lai.

1. MỞ ĐẦU

Ngày nay, xu hướng chung của toàn thế giới coi du lịch nói chung, du lịch sinh thái (DLST) nói riêng như là nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá [1]. DLST trên thế giới hiện nay được tiếp cận dưới góc độ là một nhu cầu tìm về với tự nhiên trong bối cảnh môi trường nhân tạo biến đổi theo hướng tiêu cực với sức khỏe con người (ô nhiễm công nghiệp, khói bụi giao thông, gia tăng dân số và đô thị hóa).

Tây Nguyên là một trong bảy vùng du lịch đặc trưng đã được xác định trong *Chiến lược và Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030*. Một trong những hướng khai thác sản phẩm đặc trưng của vùng là nghỉ dưỡng núi; tham quan nghiên cứu hệ sinh thái cao nguyên gắn với các sản vật hoa, cà phê, voi [2]. Nằm phía Bắc Tây Nguyên, Gia Lai là tỉnh có tiềm năng rất lớn về du lịch đặc biệt là tài nguyên tự nhiên cho phát triển DLST. Rừng nguyên sinh nơi đây có hệ thống động - thực vật phong phú, thiên nhiên hùng vĩ với núi rừng trùng điệp, nhiều cảnh quan tự nhiên và nhân tạo: các ghềnh, thác, suối, hồ như Biển Hồ - một thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng, nhiều đồi núi như công trời Mang Yang, đỉnh Hàm Rồng, thác Phú Cường... Ngoài ra, Gia Lai còn có nền văn hoá lâu đời của đồng bào dân tộc, chủ yếu là dân tộc Gia Rai và Ba Na thể hiện qua kiến trúc nhà rông, nhà sàn, nhà mồ, qua lễ hội truyền thống, qua y phục và nhạc cụ. Cảnh quan đẹp kết hợp với những giá trị văn hóa bản địa đã tạo

nên những sản phẩm DLST độc đáo thu hút du khách thập phương.

Mặc dù có nhiều tiềm năng nhưng do công tác đánh giá chưa đầy đủ nên vấn đề khai thác tài nguyên du lịch này còn nhiều hạn chế. Đa số các địa điểm có tiềm năng DLST hiện chưa được quy hoạch cụ thể hoặc đang bị khai thác bất hợp lý như tích nước làm thủy điện, khai thác đá làm mất đi vẻ đẹp thiên nhiên hùng vĩ, hoang sơ của núi rừng Tây Nguyên.

Đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch tự nhiên nhằm đề ra các giải pháp để DLST tỉnh Gia Lai phát triển một cách nhanh chóng và bền vững là một vấn đề có tính cấp thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp phân tích hệ thống

Phân tích, xử lý số liệu, tài liệu thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau như Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thống kê tỉnh Gia Lai, các loại sách, báo, tạp chí, tài liệu trên mạng Internet và kế thừa các công trình nghiên cứu đi trước.

2.2. Phương pháp khảo sát thực địa

Thực địa, khảo sát các địa điểm để thu thập các dữ liệu và hình ảnh thực tế về tài nguyên du lịch tự nhiên tại các địa điểm DLST trên địa bàn tỉnh. Phương pháp này làm tăng độ chính xác, cập nhật và thuyết phục của các kết quả nghiên cứu cũng như các tài liệu thu thập được.

2.3. Phương pháp bản đồ

Sử dụng bản đồ địa hình, bản đồ hành chính và một số bản đồ kinh tế - xã hội có liên quan đến vấn đề nghiên cứu như hiện trạng tài nguyên du lịch tự nhiên, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Gia Lai làm nền tảng cho việc khai thác thông tin, phân tích các yếu tố không gian lãnh thổ, thiết kế và đánh giá các điểm DLST. Các bản đồ này được sử dụng làm bản đồ nền để xây dựng bản đồ phân bố điểm DLST tự nhiên tỉnh Gia Lai.

2.4. Phương pháp chuyên gia

Phương pháp chuyên gia được thực hiện thông qua việc lắng nghe các ý kiến đóng góp của các chuyên gia có nhiều kinh nghiệm và am hiểu trong nghiên cứu DLST ở Trường Đại học Khoa học Huế, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch Gia Lai... về quan điểm nhìn nhận, đánh giá, về phương pháp, nội dung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn của đề tài.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên phục vụ phát triển DLST tỉnh Gia Lai

3.1.1. Khái quát tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên tỉnh Gia Lai

Gia Lai là một tỉnh miền núi biên giới nằm ở phía Bắc khu vực Tây Nguyên với diện tích tự nhiên 15.536,92 km², có tọa độ địa lý từ 12°58'40" đến 14°37'00" độ vĩ Bắc và từ

107°28'04" đến 108°54'40" độ kinh Đông [5]. Những lợi thế chủ yếu để phát triển du lịch sinh thái tự nhiên tỉnh Gia Lai:

- Gia Lai nằm trên một phần của nền đá cổ rộng lớn, dày trên 4.000 m, thuộc Địa khối Kon Tum. Địa hình thấp dần từ Bắc xuống Nam và nghiêng từ Đông sang Tây, với các đồi núi, cao nguyên và thung lũng xen kẽ nhau khá phức tạp. Độ cao trung bình 700 – 800 m so với mực nước biển. Địa hình Gia Lai có thể chia thành 3 dạng chính là địa hình đồi núi, cao nguyên và thung lũng [5]. Địa hình núi non hùng vĩ, đa dạng tạo nên các phong cảnh thiên nhiên đẹp như Biển Hồ, Thác Phú Cường, đồi thông Đăk Pơ...

- Gia Lai thuộc vùng khí hậu cao nguyên nhiệt đới gió mùa, dồi dào về độ ẩm, có lượng mưa lớn, không có bão và sương muối. Khí hậu ở đây được chia làm 2 mùa rõ rệt là mùa mưa và mùa khô. Mùa mưa thường bắt đầu từ tháng 5 và kết thúc vào cuối tháng 10. Mùa khô từ tháng 11 đến hết tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 22 - 25°C. Lượng mưa trung bình năm vùng Đông Trường Sơn từ 1.200 - 1.750 mm, Tây Trường Sơn từ 2.200 - 2.500 mm [5]. Điều kiện khí hậu mát mẻ, ôn hoà, không có các hiện tượng thời tiết cực đoan đã giúp hoạt động du lịch diễn ra thuận lợi và khá đều trong năm.

- Tài nguyên sinh vật đa dạng, phong phú trong các hệ sinh thái rừng ngoài giá trị về tự nhiên còn phục vụ cho du lịch như Vườn quốc gia (VQG) Kon Ka Kinh, khu Bảo tồn thiên nhiên (BTTN) Kon Chư Răng.

Tuy nhiên, tài nguyên DLST tự nhiên tỉnh Gia Lai phần lớn đang ở dạng tiềm năng và mức độ thu hút đối với du khách chỉ ở mức tương đối. So với các tỉnh khu vực Tây Nguyên, tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên của Tỉnh có nhiều nét tương đồng (thắng cảnh thác ghềnh, rừng núi, sông, hồ) và không nổi trội, không có tính độc đáo riêng biệt [4]. Công tác đánh giá tài nguyên chưa được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ dẫn đến việc khai thác chưa đem lại hiệu quả cao về kinh tế - xã hội và môi trường.

3.1.2. Một số điểm du lịch sinh thái tự nhiên tỉnh Gia Lai

Sự phân hoá đa dạng về điều kiện tự nhiên của tỉnh Gia Lai đã tạo nên nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp có thể phát triển thành các điểm DLST. Trong đó, có 11 điểm DLST tự nhiên tiêu biểu, có ý nghĩa lớn đối với hoạt động DLST của Tỉnh được lựa chọn để đánh giá.

3.1.2.1. Vườn quốc gia Kon Ka Kinh

Vườn quốc gia Kon Ka Kinh được thành lập theo Quyết định số 167/2002/QĐ-TTg 25/11/2002 của Thủ tướng Chính phủ. Vườn quốc gia Kon Ka Kinh nằm trên vùng giáp ranh giữa Đông và Tây Trường Sơn, về phía Đông Bắc tỉnh Gia Lai, trong phạm vi địa giới hành chính của các xã: Đăk Rong, Krong, Kon Pnê (huyện Kbang), Hà Đông (huyện Đăk Đoa) và Ayun (huyện Mang Yang). Tổng diện tích 41.780 ha, trong đó: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt có 23.064 ha, phân khu phục hồi sinh thái có 19.646 ha, phân khu dịch vụ hành chính có 70 ha. Vườn có 652 loài thực vật có mạch, đặc biệt có các loại gỗ quý như: pomu, cẩm lai, trắc, hương; 42 loài thú, 160 loài chim, 51 loài bò sát, ếch nhái, 209 loài bướm và nhiều loài sinh vật khác.

bậc cao có mạch, trong đó thực vật có 7 loài bị đe dọa được ghi trong danh sách các loài bị đe dọa toàn cầu của IUCN, 18 loài quý hiếm được ghi trong sách Đỏ Việt Nam và 9 loài thực vật đặc hữu của Việt Nam Trong các loài chim, có 6 loài bị đe dọa ở mức toàn cầu. Với những ưu đãi của thiên nhiên về tài nguyên rừng nhiệt đới, về cảnh quan sông suối, thác ghềnh, khu BTTN Kon Chư Răng có điều kiện rất thuận lợi cho việc tổ chức loại hình DLST cho các đối tượng khách thích mạo hiểm, thích cảnh núi rừng chim muông, sông thác hùng vĩ mà địa hình mang lại cũng như mong muốn khám phá các giá trị môi trường.

3.1.2.3. Đồi thông Đắk Pơ

Đồi thông Đắk Pơ, thuộc xã Hà Tam, huyện Đắk Pơ, cách quốc lộ 19 khoảng 5 km. Đồi thông Đắk Pơ nằm ở độ cao trung bình 1.150 m so với mực nước biển, khí hậu quanh năm ôn hòa, có hệ thống suối chạy qua và nhiều thác nước lớn nhỏ tạo nên một quang cảnh tươi đẹp. Mật độ thông trong rừng từ 500 cây/hecta đến 600 cây/hecta, đường kính cây khoảng 40 cm trở lên, cá biệt có một số cây có đường kính từ 1 m trở lên. Rừng thông ở đây chủ yếu là thông tự nhiên, ở một số khu vực, thông được trồng từ thời Pháp thuộc hoặc được đầu tư trồng từ giai đoạn những năm 1960.

3.1.2.4. Thác Phú Cường

Thác Phú Cường Thuộc xã Dun, huyện Chư Sê, cách thành phố Pleiku 45 km về phía Tây Nam. Thác nước cao trên 30 m, miệng thác rộng 35 m, nằm trên dòng chảy suối Ia Pech đổ ra sông Ayun, về với hạ nguồn xuống hồ Ayun Hạ. Hệ thực vật xung quanh thác là rừng khộp, có thảm thực vật xanh tốt. Khu vực thác Phú Cường đã được quy hoạch chi tiết để phát triển khu du lịch sinh thái với diện tích 150 ha [4].

3.1.2.5. Thác Công Chúa

Thác Công Chúa thuộc xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, cách thành phố Pleiku 50 km về phía Tây Bắc. Đây là một thác nước tự nhiên không cao, nhưng địa hình rất đẹp. Thác nước được đàn trải bởi nhiều tầng đá thấp theo chiều xuôi xuống, với những bậc lên xuống dễ dàng, nước chảy không dữ dội mà êm đềm. Khu vực thác này có thể kết hợp khai thác loại hình du lịch văn hóa - sinh thái.

3.1.2.6. Thác Chín Tầng

Thác Chín Tầng thuộc xã Ia Sao, huyện Ia Grai, cách thành phố Pleiku khoảng 30 km, cách trung tâm huyện Ia Grai khoảng 12 km. Đây là dòng thác rất đặc biệt, cao khoảng 100 m, được phân cấp 9 tầng, dòng nước chảy mạnh. Hệ thực vật xung quanh khu vực thác vẫn còn phong phú và hoang dã. Khách địa phương trong tỉnh, đặc biệt là thanh thiếu niên thường tổ chức picnic tại khu vực thác.

3.1.2.7. Biển Hồ

Biển Hồ (hay còn gọi là hồ Tơ Nưng) cách trung tâm thành phố Pleiku 6 km về hướng Bắc, thuộc địa bàn xã Biển Hồ - Thành phố Pleiku. Biển Hồ nguyên là miệng một núi lửa đã

ngung hoạt động cách đây hàng triệu năm, với diện tích khu vực 460 ha, trong đó diện tích mặt nước khoảng 250 ha và có độ sâu trung bình 15 - 18 m. Biển Hồ là thắng cảnh thiên nhiên đẹp, đã được Bộ Văn hoá - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cấp Bằng Di tích Danh thắng Quốc gia vào ngày 16/11/1988. Biển Hồ ngoài tác dụng trữ nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho dân cư thành phố Pleiku còn tạo ra một vùng sinh thái rộng lớn, có tiềm năng lớn cho phát triển DLST.

3.1.2.8. Hồ Ayun Hạ

Hồ Ayun Hạ thuộc địa bàn xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện, nằm cách thành phố Pleiku 70 km về phía Đông Nam. Với bề mặt thoáng của Hồ rộng 37 km², dung tích 253 triệu m³ nước (ứng với mực nước dâng bình thường), Hồ Ayun Hạ là nơi phù hợp để tổ chức các hoạt động thể thao dưới nước, du thuyền ngắm cảnh ven hồ, du lịch nghỉ dưỡng.

3.1.2.9. Hồ Ia Ly

Hồ Ia Ly nằm cách thành phố Pleiku khoảng 40 km về phía Tây Bắc, thuộc địa bàn huyện Chư Păh. Công trình thủy điện Ia Ly đã chặn dòng chảy của sông Sê San thành một hồ nước rộng lớn (diện tích bề mặt rộng 64,5 km² và dung tích 1,03 tỷ m³), có nhiều đảo nhỏ. Cảnh quan khu vực hồ Ia Ly đẹp, hệ sinh thái động thực vật khá phong phú với nhiều loài chim, thú quý hiếm rất phù hợp để phát triển loại hình DLST với các hoạt động: tham quan, dã ngoại, du thuyền, giải trí thể thao nước, nghỉ dưỡng.

3.1.2.10. Suối Đôi

Thuộc địa bàn xã Ia Dom, huyện Đức Cơ, khu vực Suối Đôi có cảnh quan thiên nhiên đẹp và hệ sinh thái đa dạng. Với lợi thế nằm cạnh khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh và các buôn làng dân tộc Jrai dọc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia, sau khi thưởng ngoạn những phong cảnh hấp dẫn, từ vùng sinh thái này, du khách có thể tiếp tục hành trình trên con đường Trường Sơn huyền thoại hoặc theo đường 78 sang khu vực Đông Bắc Campuchia.

3.1.2.11. Suối Đá Ayun Pa

Khu du lịch Suối Đá được chia làm 2 khu là Suối Đá 1 và Suối Đá 2, thuộc địa bàn xã ChưBăh - Ayun Pa. Suối Đá có khí hậu trong lành, mát mẻ vì được bao phủ bởi cây rừng và hơi nước từ lòng suối quanh năm đầy nước. Địa hình khu vực suối có độ dốc khá lớn, nước đổ xuống tạo dòng thác nhỏ cao 6 m, bọt tung trắng xóa. Theo thời gian nước đã bào mòn những phiến đá thành những bậc cấp nhấp nhủi trong lòng suối.

3.2. Đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên tỉnh Gia Lai

3.2.1. Lựa chọn các tiêu chí đánh giá và hệ số của các tiêu chí

Xuất phát từ mục tiêu là xác định mức độ thuận lợi của các điểm DLST tự nhiên tỉnh Gia Lai, để phù hợp với các điều kiện của lãnh thổ nghiên cứu, các tiêu chí được lựa chọn để đánh giá với các hệ số tương ứng như sau:

- Độ hấp dẫn	hệ số	3
- Thời gian hoạt động du lịch		2
- Sức chứa khách du lịch		2
- Vị trí điểm du lịch		3
- Mức độ bền vững của tự nhiên		3
- Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch		1

3.2.2. Phân cấp các tiêu chí đánh giá và xác định chỉ tiêu tương ứng

Có 4 cấp đánh giá ở mỗi tiêu chí với số điểm tương ứng là 4, 3, 2, 1. Các cấp này thể hiện mức độ tốt, khá, trung bình và kém về tiềm năng của mỗi điểm DLST.

Chỉ tiêu đánh giá cho từng tiêu chí như sau:

* Độ hấp dẫn

- Rất hấp dẫn (4 điểm): Phong cảnh tự nhiên rất đẹp và đa dạng (Có 5 phong cảnh đẹp trở lên) hoặc có thể tổ chức ít nhất 5 loại hình du lịch.

- Khá hấp dẫn (3 điểm): Phong cảnh tự nhiên đẹp và đa dạng (Có từ 3 - 5 phong cảnh đẹp) hoặc có thể tổ chức 3 - 5 loại hình du lịch.

- Trung bình (2 điểm): Phong cảnh tự nhiên khá đẹp (Có từ 1 - 2 phong cảnh đẹp) hoặc có thể tổ chức 1 - 2 loại hình du lịch.

- Kém (1 điểm): Phong cảnh tự nhiên đơn điệu, chỉ có thể tổ chức 1 loại hình du lịch.

* Thời gian hoạt động du lịch

- Rất dài (4 điểm): Có trên 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch và trên 180 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp đối với sức khỏe con người.

- Dài (3 điểm): Có 150 - 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch và 120 - 180 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp đối với sức khỏe con người.

- Trung bình (2 điểm): Có 100 đến 150 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch và 90 đến dưới 120 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp đối với sức khỏe con người.

- Ngắn (1 điểm): Có dưới 100 ngày trong năm có thể triển khai tốt hoạt động du lịch và dưới 90 ngày trong năm có điều kiện khí hậu thích hợp đối với sức khỏe con người [3, 7].

* Mức độ bền vững của tự nhiên

- Rất bền vững (4 điểm): Trong 5 năm gần đây không có thành phần hoặc bộ phận tự nhiên nào bị tổn hại (do con người hoặc tự nhiên), nếu có thì mức độ không đáng kể, hoạt động du lịch có thể diễn ra liên tục.

- Khá bền vững (3 điểm): Trong 5 năm gần đây có 1 thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị tổn hại (do con người hoặc tự nhiên) ở mức độ nhẹ có thể phục hồi được, hoạt động du lịch

có thể diễn ra liên tục.

- Trung bình (2 điểm): Trong 5 năm gần đây có vài thành phần hoặc bộ phận tự nhiên bị tổn hại (do con người hoặc tự nhiên) đã được phục hồi nhờ hỗ trợ của con người, hoạt động du lịch đã có năm bị gián đoạn.

- Kém (1 điểm): Trong 5 năm gần đây có thành phần hoặc bộ phận tự nhiên nào đó bị tổn hại (do con người hoặc tự nhiên) chưa phục hồi được, hoặc bị tổn hại hàng năm phải có sự hỗ trợ của con người mới phục hồi nhanh được. Hoạt động du lịch bị gián đoạn trong thời gian dài [3, 7].

*** Sức chứa khách du lịch**

Sức chứa khách du lịch là lượng khách tối đa có thể đón đến điểm du lịch trong cùng một thời gian mà chưa gây ra những tổn hại đến môi trường tự nhiên, xã hội và quyền lợi của khách, được chia ra các cấp sau:

- Rất lớn (4 điểm): Có sức chứa trên 1.000 người/ngày.

- Khá lớn (3 điểm): Có sức chứa 500 – 1.000 người/ngày.

- Trung bình (2 điểm): Có sức chứa 100 - 500 người/ngày.

- Kém (1 điểm): Có sức chứa dưới 100 người/ngày.

*** Vị trí của điểm du lịch**

- Rất thích hợp (4 điểm): Khoảng cách đi lại nhỏ hơn 50 km, thời gian tiếp cận nhỏ hơn 1 giờ.

- Khá thích hợp (3 điểm): Khoảng cách đi lại từ 50 km đến nhỏ hơn 100 km, thời gian tiếp cận từ 1 đến nhỏ hơn 2 giờ.

- Thích hợp (2 điểm): Khoảng cách đi lại từ 100 km đến nhỏ hơn 150 km, thời gian tiếp cận từ 2 đến 3 giờ.

- Kém thích hợp (1 điểm): Khoảng cách từ trên 150 km, thời gian tiếp cận trên 3 giờ.

*** Cơ sở hạ tầng (CSHT), cơ sở vật chất kỹ thuật (CSVCKT) phục vụ du lịch**

- Rất tốt (4 điểm): CSHT, CSVCKT đồng bộ, tiện nghi, có đầy đủ các loại hình cơ sở lưu trú, ăn uống và dịch vụ bổ sung.

- Tốt (3 điểm): CSHT, CSVCKT tương đối đồng bộ, tiện nghi, khá đầy đủ các loại hình cơ sở lưu trú, ăn uống và dịch vụ bổ sung.

- Trung bình (2 điểm): CSHT, CSVCKT đã có nhưng chưa đồng bộ, chưa đầy đủ tiện nghi.

- Kém (1 điểm): CSHT, CSVCKT còn thiếu hoặc yếu kém, mang tính tạm thời [3, 6, 7].

3.2.3. Xây dựng thang đánh giá các điểm du lịch

a. Thang đánh giá thành phần

Bảng 1. Điểm đánh giá thành phần các điểm DLST theo từng tiêu chí

Tiêu chí	Hệ số	Cấp đánh giá			
		Tốt	Khá	Trung bình	Kém
Độ hấp dẫn	3	12	9	6	3
Thời gian hoạt động du lịch	2	8	6	4	2
Sức chứa khách du lịch	2	8	6	4	2
Vị trí điểm du lịch	3	12	9	6	3
Mức độ bền vững của tự nhiên	3	12	9	6	3
Cơ sở vật chất kỹ thuật	1	4	3	2	1
Tổng		56	42	28	14

b. Thang đánh giá tổng hợp

Điểm đánh giá tổng hợp cho điểm du lịch được tính bằng tổng số điểm đánh giá các tiêu chí thành phần. Theo đó, điểm đánh giá tổng hợp cao nhất là 56 điểm, thấp nhất là 14 điểm. Qua tính toán xác định được mức độ thuận lợi và phân hạng các điểm DLST tự nhiên (bảng 2).

Bảng 2. Thang đánh giá tổng hợp các điểm DLST

STT	Mức độ thuận lợi của điểm DLST	Thang điểm tổng hợp	Phân hạng
1	Thuận lợi	46 - 56	I
2	Khá thuận lợi	35 - 45	II
3	Trung bình	24 - 34	III
4	Ít thuận lợi	14 - 23	IV

3.2.4. Kết quả đánh giá và phân hạng các điểm du lịch sinh thái tỉnh Gia Lai

Bảng 3. Kết quả đánh giá và phân hạng các điểm DLST tỉnh Gia Lai

TT	Điểm du lịch	Tổng điểm	Phân hạng	TT	Điểm du lịch	Tổng điểm	Phân hạng
1	VQG Kon Ka Kinh	48	I	7	Biển Hồ	48	I
2	Khu BTTN Kon Chư Răng	45	II	8	Hồ Ayn Hạ	44	II
3	Đồi thông Đắk Pơ	41	II	9	Hồ Ia Ly	49	I
4	Thác Phú Cường	46	I	10	Suối Đồi	41	II
5	Thác Công Chúa	41	II	11	Suối Đá Ayn Pa	41	II
6	Thác Chín Tầng	44	II				

Như vậy, trong 11 điểm DLST tự nhiên được đưa vào đánh giá, không có địa điểm nào đạt điểm tối đa. Có 4 điểm du lịch được đánh giá ở mức thuận lợi (hạng I), 7 điểm du lịch được đánh giá ở mức khá thuận lợi (hạng II). Không có điểm du lịch nào được đánh giá ở hạng III (Trung bình) và hạng IV (Ít thuận lợi). Điểm đánh giá cao nhất thuộc về địa điểm Hồ Ia Ly (49 điểm), tiếp đến là Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Biển Hồ (48 điểm). Thấp nhất là 41 điểm (Đồi thông Đắk Pơ, Thác Công Chúa, Suối Đồi, Suối Đá Ayn Pa).

4. KẾT LUẬN

Gia Lai là một tỉnh miền núi đang trên đà phát triển mạnh mẽ cả về kinh tế và ổn định đời sống chính trị - xã hội, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc thiểu số. Với những lợi thế về nguồn tài nguyên tự nhiên phục vụ phát triển DLST, Gia Lai có điều kiện để phát triển DLST nói riêng và du lịch nói chung, là nguồn đóng góp đáng kể vào kinh tế - xã hội của tỉnh. Kết quả đánh giá mức độ thuận lợi của các điểm DLST tự nhiên là một trong những cơ sở để nghiên cứu tổng hợp, đưa ra định hướng, đề xuất giải pháp phát triển DLST tỉnh Gia Lai một cách hiệu quả, bền vững, góp phần bảo vệ, tôn tạo tài nguyên, môi trường.

Dựa vào hệ thống các chỉ tiêu được lựa chọn, tác giả đã đánh giá 11 điểm DLST tự nhiên. Kết quả đánh giá cho thấy:

- Có 4 điểm DLST tự nhiên được xếp hạng Thuận lợi (Hạng I): Hồ Ia Ly, Vườn quốc gia Kon Ka Kinh, Biển Hồ, Thác Phú Cường. Các điểm du lịch này cần sớm được quy hoạch phát triển thành các khu du lịch theo đúng yêu cầu, nguyên tắc của DLST, tương xứng với các nguồn tài nguyên hiện có.

- Có 7 điểm DLST tự nhiên được xếp hạng Khá thuận lợi (Hạng II): Khu BTTN Kon Chư Răng, Thác Chín Tầng, Hồ Aynh Hạ, Đồi thông Đăk Pơ, Thác Công Chúa, Suối Đồi, Suối Đá Aynh Pa. Các điểm du lịch này cần được đầu tư đúng mức, khai thác, quản lý phù hợp, tránh việc bị ô nhiễm, xuống cấp. Ngoài ra, các điểm du lịch này cần được bổ sung thêm các công trình phụ trợ phục vụ du lịch kết hợp với các sản phẩm du lịch sinh thái nhân văn để thu hút khách du lịch. Bên cạnh đó các khu DLST này cần được chú ý đến việc bảo vệ, tôn tạo tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Kết quả đánh giá còn phục vụ cho việc xác định các cụm, tuyến du lịch, khả năng liên kết du lịch với các tỉnh trong vùng và liên vùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Huy Bá và nnk (2009). *Du lịch sinh thái*, NXB Khoa học & Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [2]. Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch (2013). *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
- [3]. Đặng Duy Lợi (1992). *Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên huyện Ba Vì (Hà Tây) phục vụ mục đích du lịch*, Đề tài khoa học cấp ngành, Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch, Hà Nội.
- [4]. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai (2013). *Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Gia Lai đến năm 2015, định hướng đến năm 2020*, Gia Lai.
- [5]. Lê Quang Sơn (2007). *Địa lý tỉnh Gia Lai*, Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ III, Gia Lai.
- [6]. Bùi Thị Thu (2012). *Xây dựng cơ sở khoa học phục vụ cho việc xác định các tuyến du lịch ở tỉnh Quảng Trị*, Báo cáo đề tài Khoa học và Công nghệ cấp Bộ, Trường Đại học Khoa học Huế.

- [7]. Lê Văn Tin (2010). *Tiềm năng, hiện trạng và giải pháp phát triển Du lịch sinh thái huyện A Lưới, Tỉnh Thừa Thiên Huế*, Đề tài Khoa học Công nghệ cấp Bộ, Huế.

ASSESSMENT OF NATURAL RESOURCES FOR DEVELOPING ECOTOURISM IN GIA LAI PROVINCE

Dinh Thi My Hang

Department of Geography and Geology, Hue University of Sciences

Email: dinhmyhangcdspgl@gmail.com

ABSTRACT

Although ecotourism has been newly developed in recent years, it has more and more contributions to socio - economic development, resources and environment. Gia Lai, a mountainous province of North Highland, has many natural potentials for developing this type of tourism. However, ecotourism in Gia Lai has not fully developed with its available potentials. Based on chosen criteria, the author has evaluated a comprehensive assessment of 11 natural ecotourism destinations. The research result shows that there are 4 natural ecotourism destinations in advantageous level and 7 in rather advantageous level. The advantageous level of these destinations is one of the bases to provide orientation, propose solutions for the effective and longlasting development of Gia Lai ecotourism as well as protect the resources and environment.

Keywords: *Assessment of tourism resources, Gia Lai, natural ecotourism.*

